TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/DS-PT
Ngày 29-5-2023
V/v kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất, công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Hạnh;

Bà Bùi Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/TLPT-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất, công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 21/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2023/QĐ-PT ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn T (tên gọi khác: Trần Thanh T), sinh năm 1961và bà Nguyễn Thị Ính, sinh năm 1966; cùng nơi cư trú: Thôn 6, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn - ông Trần Văn T: Ông Nguyễn Đức Chính, Luật sư Công ty Luật Hoa Phượng, Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Ính: Bà Lã Thùy Dương, Luật sư Văn phòng Luật sư Vương Thuận Khang, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Thế M, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn 15, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lã Viết Nam và bà Hoàng Minh Phương, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Nhân Ái, Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Vũ Thị Hiền, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn 7, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Anh Vũ Văn Dũng, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn 15, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Vũ Thế Cường, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn 15 Thái Hòa, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Vũ Thế Cường: Ông Trần Minh Nghĩa, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Chị Lưu Thị Hằng, sinh năm 1986; cháu Vũ Thanh Vân, sinh năm 2012; cùng nơi cư trú: Thôn Tân Quang, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; người đại diện hợp pháp của cháu Vân: Chị Lưu Thị Hằng (mẹ đẻ) cháu Vân; chị Hằng và anh Trường có mặt.

+ Anh Vũ Thế Trường, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn Tân Quang, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của chị Vũ Thị Hiền, anh Vũ Văn Dũng, anh Vũ Thế Cường, chị Lưu Thị Hằng, anh Vũ Thế Trường: Anh Vũ Thế M, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn 15, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng – Là người đại diện theo ủy quyền; có mặt.

+ Chị Vũ Thị Hà, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn 3, xóm Kìm, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Chị Trần Thị Hải, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; có mặt.

+ Chị Trần Thị Hương, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 6, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Anh Trần Công Minh, sinh năm 1997; cùng nơi cư trú: Thôn 6, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Trần Công Minh là: Ông Trần Văn T (là bố đẻ anh Trần Công Minh), sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn 6, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng - Là người đại diện theo ủy quyền; có mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn là ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Ính; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Hương, Trần Thị Hải và anh Trần Công Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo hồ sơ vụ án, lời khai các đương sự và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:*

- Nguyên đơn là ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Ính; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn là chị Trần Thị Hải, chị Trần Thị Hương và anh Trần Công Minh; người đại diện hợp pháp của bà Ính, chị Hương và anh Minh thống nhất trình bày:

Năm 1993, ông Tám là công nhân Nông trường quốc doanh Vinh Quang (Nông trường Vinh Quang) nên được cấp diện tích 200m^2 đất ở nay thuộc thửa số 66, tờ bản đồ số 04, tại thôn Tân Quang, xã Tiên Hưng (nay là xã Vinh Quang). Ngày 26/3/1993, ông Tám đã nộp số tiền 500.000 đồng theo quy định và được đo, giao đất trên thực tế. Đến ngày 28/4/1994, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Tiên Lãng mới chính thức có Quyết định số 254/QĐ-UB giao đất cho ông Trần Thanh T (tức Trần Văn T). Thời điểm nhận đất, ông Tám đã có vợ, con; mặc dù quyết định giao đất chỉ ghi tên một mình ông Tám nhưng thực chất là giao cho cả gia đình. Hiện trạng thửa đất khi giao có bề mặt bằng phẳng, gần giống như hiện trạng ngày nay, không có tài sản gì trên đất. Cùng năm 1993, vợ chồng ông Vũ Văn Ân và bà Trần Thị Lầm (là chị gái ông Tám) có đề nghị ông Tám cho gia đình ông Ân mượn diện tích đất được cấp để cho con trai là anh Vũ Văn Hiệp dựng chòi lá ở tạm khi đi đơm đó ngoài vùng biển xã Hùng Thắng; việc cho mượn đất không lập thành văn bản, không có người chứng kiến. Gia đình ông Ân có dâng lập một phần đất ở khu vực giáp đường, dựng một nhà tạm, công trình phụ và cho vợ chồng anh Hiệp sống ở đó được 01 năm thì ly hôn nên chuyển đi nơi khác; thửa đất không có người ở. Do gia đình ông Tám chưa có nhu cầu sử dụng nên thửa đất vẫn để không, cây cối mọc um tùm; tuy nhiên, ông Tám vẫn qua lại trông coi, quản lý đất. Thời gian đầu khi được cấp đất, Nhà nước có chính sách ưu đãi đối với khu dân cư mới nên không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất. Từ khoảng năm 1995 đến nay, ông Tám cho bà Phạm Thị Út là người cùng thôn sử dụng 2 sào ruộng ngoài đồng nên bà Út có nghĩa vụ thay vợ chồng ông Tám nộp thuế đối với thửa đất. Năm 2020, ông Tám có nhu cầu làm sổ đỏ đối với diện tích đất được giao thì được biết thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số AH 270459, số vào sổ cấp GCN: H00706 ngày 27/11/2006 cho hộ ông Tám, bà Ính. Gia đình ông Tám không biết ai là người làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và hiện tại ai đang giữ bản gốc Giấy chứng nhận. Tháng 11/2021, ông Tám phát hiện gia đình anh Mạnh sửa nhà cũ và xây dựng nhà cấp bốn mới trên thửa đất tranh chấp nên ông đã trình báo UBND xã Vinh Quang, yêu cầu anh Mạnh dừng việc xây dựng nhà trên đất nên giữa gia đình ông Tám và gia đình anh Mạnh xảy ra tranh chấp về quyền sử dụng đất. Các tài sản trên đất hiện tại đều là tài sản của gia đình ông Ân, bà Lầm; không liên quan gì đến gia đình ông Tám, bà Ính. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình mình, vợ chồng ông Tám yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc anh Vũ Thế M và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn Dũng, anh Vũ Thế Cường, chị Vũ Thị Hiền, chị Lưu Thị Hằng, anh Vũ Thế Trường, chị Vũ Thị Hà phải tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản, vật kiến trúc xây dựng trên đất để trả lại quyền sử dụng diện tích 193,5m^2 (theo kết quả đo đạc thực

tế), thửa đất số 71, tờ bản đồ 08, tại địa chỉ thôn Tân Quang, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng cho vợ chồng ông Tám và bà Ính; ông bà không có nghĩa vụ phải thanh toán, bồi thường bất kỳ khoản tiền nào liên quan đến việc quản lý đất, xây dựng các tài sản trên đất cho gia đình ông Ân, bà Lầm.

Tại Đơn phản tố, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Vũ Thế M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn (chị Vũ Thị Hiền, anh Vũ Văn Dũng, anh Vũ Thế Cường) thống nhất trình bày:

Năm 1993, ông Tám được giao 200m^2 đất nhưng không có nhu cầu sử dụng nên đã chuyển nhượng cho ông Ân, bà Lầm (là bố mẹ của anh Mạnh) thửa đất trên với giá 5.000.000 đồng. Thỏa thuận chuyển nhượng, giao tiền diễn ra vào khoảng tháng 3 hoặc tháng 4 năm 1993, tại nhà của vợ chồng ông Ân có sự tham gia của ông Ân, bà Lầm, vợ chồng ông Tám, bà Ính, các con ông Ân là Mạnh, Hiền, Vũ Văn Tố (chồng chị Hiền), Hiệp và những người làm chứng là ông Vũ Văn Tương (hàng xóm) và bà Vũ Thị Khanh (là cháu họ ông Ân). Văn bản chuyển nhượng đất, giao tiền do ông Ân trực tiếp viết, được lập thành 02 bản có chữ ký của ông Ân, bà Lầm, ông Tám, bà Ính và ông Tương, bà Khanh. Ông Ân, bà Lầm đã giao số tiền 5.000.000 đồng cho ông Tám để ông Tám nộp tiền cấp đất và làm thủ tục sang tên cho vợ chồng ông Ân. Gia đình ông Ân và gia đình ông Tám mỗi bên giữ một văn bản về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giao tiền; tuy nhiên, sau khi bà Lầm chết (khoảng năm 2018), anh Cường không tỉnh táo nên đã đốt văn bản mà gia đình ông Ân giữ do đó không còn văn bản về việc chuyển nhượng, giao tiền để giao nộp cho Tòa án. Văn bản vợ chồng ông Tám giữ còn hay không bị đơn không biết.

Khi Nhà nước đo, giao đất trên thực tế, ông Tám thông báo nên anh Mạnh và ông Ân đã đến nhận giao đất, đóng cọc để xác định ranh giới, mốc giới thửa đất với các hộ liền kề, có sự chứng kiến của những hộ dân xung quanh. Thời điểm nhận đất hiện trạng là ao, ruộng trũng, không có tài sản; gia đình anh phải thuê người dâng lập nhiều lần để tạo thành mặt bằng như ngày nay. Ngay sau đó, vợ chồng ông Ân đã dựng 3 gian nhà đất và cho các con ra sống trên thửa đất đó để làm căn cứ có quyết định cấp đất vào năm 1994 (do điều kiện để được cấp đất là phải trực tiếp sống trên diện tích đất được cấp). Khoảng năm 1996, vợ chồng ông Ân phá nhà đất, xây dựng nhà cấp 4 và công trình phụ trên đất để cho vợ chồng anh Hiệp ra sống. Năm 2003, vợ chồng anh Hiệp ly hôn nhưng anh Hiệp và cháu Trường vẫn tiếp tục sống tại nhà, đất đó. Khoảng năm 2005, anh Hiệp đi xuất khẩu lao động nên đã cho anh Vũ Văn Toản (vợ là Trần Thị Chiêm) là anh họ đến sống nhờ trên đất trong thời gian khoảng 3 năm; sau đó không còn ai sống trên thửa đất nữa. Tuy nhiên, gia đình anh Mạnh vẫn quản lý, trông coi nhà, đất và cho người trồng cây nhờ trên đất. Năm 2006, Nhà nước tiến hành khảo sát việc sử dụng đất và lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đại trà cho người dân. Hộ ông Tám, bà Ính được cấp Giấy chứng nhận do trong quyết định giao đất ghi tên ông Tám. Vì ông Tám đã chuyển nhượng đất cho vợ chồng ông Ân nên sau khi được cấp Giấy chứng nhận đã mang về giao lại cho gia đình ông Ân. Hiện tại, gia đình anh Mạnh đang giữ bản chính Giấy chứng nhận cấp cho thửa đất tranh chấp. Vì là anh em, cậu cháu trong gia đình, tin tưởng cậu mợ nên gia đình anh Mạnh chưa làm thủ tục sang tên chủ sử dụng trên Giấy chứng nhận từ vợ chồng ông Tám sang gia đình anh. Sau khi bố mẹ qua đời, anh chị em anh nhiều

lần nói chuyện để ông Tám, bà Ính thực hiện thủ tục sang tên Giấy chứng nhận; ông Tám, bà Ính đồng ý nhưng nhiều lần trì hoãn không thực hiện. Từ khi nhận chuyển nhượng đất (năm 1993) đến khoảng năm 2005, gia đình ông Ân vẫn thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất tranh chấp. Từ năm 2005, gia đình ông Ân cho bà Út là người cùng thôn trồng cây trên thửa đất tranh chấp và sử dụng ruộng ngoài đồng của gia đình ông Ân, bà Út có nghĩa vụ thay gia đình ông Ân nộp thuế đối với thửa đất hiện đang tranh chấp. Năm 2021, gia đình anh Mạnh xây nhà cấp 4 lợp tôn để cho cháu Trường ở, ông Tám đã cho người đến ngăn cản nên giữa hai gia đình xảy ra tranh chấp. Vợ chồng ông Tám, bà Ính đã chuyển nhượng và gia đình anh đã sử dụng đất ổn định từ năm 1993 đến nay, không liên quan gì đến gia đình ông Tám, bà Ính.

Vì vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đồng thời, đề nghị Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích 193,5m^2 tại thửa đất số 71, tờ bản đồ 08, địa chỉ thôn Tân Quang, xã Tiên Hưng (nay là xã Vinh Quang), huyện Tiên Lãng giữa ông Ân, bà Lầm và ông Tám, bà Ính là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật; công nhận quyền sử dụng diện tích 193,5m^2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc về những người thừa kế của ông Ân, bà Lầm là anh Vũ Thế M, chị Vũ Thị Hiền, anh Vũ Văn Dũng, anh Vũ Thế Cường, chị Lưu Thị Hằng, cháu Vũ Thế Trường và cháu Vũ Thanh Vân.

Đối với các tài sản gia đình anh (ông Ân, bà Lầm, anh Hiệp, chị Hằng, chị Hà, cháu Trường) đã xây dựng, gia đình anh sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Tám phải thanh toán giá trị các tài sản xây dựng trên đất; trả công dâng lập, quản lý, cải tạo đất từ năm 1993 đến nay cho gia đình anh và thanh toán bằng hiện vật là đất.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị Hà trình bày:* Khoảng năm 1997, sau khi chị kết hôn với anh Hiệp, mẹ chồng chị là bà Lầm nói với vợ chồng chị là ông bà có thửa đất tại thôn Tân Quang, xã Vinh Quang do nhận chuyển nhượng từ vợ chồng ông Tám và ông bà cho vợ chồng chị ra thửa đất này để ở. Thời điểm đó phần đất phía giáp đường đã được dâng lập, trên thửa đất đã có một ngôi nhà cấp 4 diện tích khoảng 20m^2 do ông Ân, bà Lầm xây dựng từ trước; phần đất phía đằng sau là ruộng, ao. Vợ chồng chị đóng gạch, xây thêm một nhà cấp 4 diện tích khoảng 30m^2 và bể nước mưa, công trình phụ, chuồng lợn, xây cổng, tường bao, tiến hành dâng lập phần đất phía sau giáp đất canh tác để sử dụng. Đến năm 2003, vợ chồng chị sống ly thân, chị chuyển về nhà mẹ đẻ ở thôn Chùa Trên, xã Vinh Quang sinh sống; anh Hiệp tiếp tục sống trên thửa đất này. Trong thời gian sống trên đất, vợ chồng chị nộp toàn bộ các khoản thuế, phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến thửa đất; vợ chồng ông Tám, bà Ính không có ý kiến gì và không có tranh chấp gì với gia đình chị về quyền sử dụng thửa đất này; sau này, anh Hiệp tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ tài chính; sau khi anh Hiệp chết và cho đến nay thì gia đình anh Hiệp vẫn là người nộp thuế đất cho Nhà nước hàng năm. Chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Tám vì diện tích đất này vợ chồng ông Tám đã bán cho vợ chồng ông Ân; tài sản trên đất một phần là do chị và anh Hiệp xây dựng, một phần là do cháu Trường xây dựng, không liên quan gì đến gia đình ông Tám. Chị không yêu

cầu gì về diện tích đất tranh chấp; các tài sản chị và anh Hiệp đầu tư, xây dựng trên đất, chị để lại toàn bộ cho cháu Trường và không có yêu cầu gì đối với các tài sản này. Chị đồng ý với quan điểm của anh Mạnh về việc giải quyết vụ án.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lưu Thị Hằng trình bày:* Để chuẩn bị cho việc kết hôn giữa chị và anh Hiệp vào năm 2011, anh chị đã tu sửa lại ngôi nhà cũ mà anh Hiệp và chị Hà đã xây dựng trước đó. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại nhà, đất này đến khoảng năm 2013 thì anh Hiệp đi xuất khẩu lao động, chị chuyển về sống với bà Lầm. Chị cho người quen là bà Phạm Thị Út trồng trọt trên đất, việc đóng thuế và quản lý thửa đất vẫn do chị và anh Hiệp thực hiện (thông qua bà Út). Năm 2021, cháu Trường xây dựng ngôi nhà cấp 4 rộng khoảng hơn 40m^2, chi phí xây dựng ngôi nhà này là của chị và cháu Trường. Chị thống nhất để lại phần tài sản của mình cho cháu Trường và không có yêu cầu gì. Chị đồng ý với quan điểm của anh Mạnh về việc giải quyết vụ án.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Thế Trường trình bày:* Anh đồng ý với những nội dung bà Hà và bà Hằng đã trình bày về việc để lại toàn bộ tài sản trên đất cho anh. Tuy nhiên, các tài sản này gắn liền với thửa đất nên anh đồng ý với quan điểm của ông Mạnh yêu cầu Tòa án công nhận giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất diện tích 193,5m^2 giữa ông Ân, bà Lầm và ông Tám, bà Ính là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật. Việc thanh toán giá trị các tài sản gắn liền với đất, gia đình anh sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 04/01/2023, Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng đã quyết định:*

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3, khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 200, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 166, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 271 và khoản 1 Điều 273, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào vào Điều 176, Điều 400, Điều 401, Điều 404 của Bộ luật Dân sự năm 1995; Điều 170, Điều 401 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 155, Điều 129, Điều 221, Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 3, Điều 73 của Luật Đất đai năm 1993; Điều 106, khoản 3 Điều 113 của Luật Đất đai năm 2003; Điều 166, 167, Điều 179, Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 2, 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Ính về việc buộc anh Vũ Thế M và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn Dũng, anh Vũ Thế Cường, chị Vũ Thị Hiền, chị Lưu Thị Hằng, anh Vũ Thế Trường, chị Vũ Thị Hà, cháu Vũ Thanh Vân phải tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản, vật kiến trúc xây dựng trên đất để trả lại quyền sử dụng diện tích 193,5m^2, thửa đất số 71, tờ bản đồ 08, địa chỉ thôn Tân Quang, xã Vinh Quang,

huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng cho vợ chồng ông Tám, bà Ính; ông bà không có nghĩa vụ phải thanh toán, bồi thường bất kỳ khoản tiền nào cho gia đình ông Ân, bà Lầm liên quan đến việc quản lý đất, xây dựng các tài sản trên đất.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là anh Vũ Thế M. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích 193,5m^2, thửa đất số 71, tờ bản đồ 08, địa chỉ thôn Tân Quang, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giữa ông Vũ Mạnh Ân, bà Trần Thị Lầm và ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Ính có hiệu lực pháp luật. (Vị trí, kích thước, mốc giới có sơ đồ kèm theo).

3. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố của bị đơn là anh Vũ Thế M về việc công nhận quyền sử dụng diện tích 193,5m^2 đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 71, tờ bản đồ 08, địa chỉ thôn Tân Quang, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng thuộc về những người thừa kế của ông Ân, bà Lầm là anh Vũ Thế M, chị Vũ Thị Hiền, anh Vũ Văn Dũng, anh Vũ Thế Cường, chị Lưu Thị Hằng, cháu Vũ Thế Trường và cháu Vũ Thanh Vân.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, tại đơn kháng cáo ghi ngày 04 tháng 01 năm 2023, nguyên đơn là ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Ính; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Hương, Trần Thị Hải và anh Trần Công Minh kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Nguyên đơn - ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Ính, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn gồm chị Trần Thị Hương, chị Trần Thị Hải, người đại diện của anh Trần Công Minh giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải tháo dỡ các tài sản trên đất, trả lại diện tích đất, nguyên đơn sẽ thanh toán công sức quản lý, tôn tạo cho bị đơn và những người liên quan về phía bị đơn, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Bị đơn - anh Vũ Thế M đồng thời là người đại diện ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn gồm: Chị Vũ Thị Hiền, anh Vũ Văn Dũng, anh Vũ Thế Cường, chị Lưu Thị Hằng, chị Vũ Thị Hà, anh Vũ Văn Trường; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất trình bày: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn: Không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện, quan điểm của nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn; giữ nguyên yêu cầu phản tố, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 2.2, mục II Nghị quyết số: 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10 tháng 8 năm 2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân Tối cao: Công nhận quyền sử dụng diện tích đất 193,5m^2 thuộc thửa đất số

66, tờ bản đồ số 04, địa chỉ tại địa chỉ thôn Tân Quang, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng theo giao dịch chuyển nhượng đất giữa vợ chồng ông Ân, bà Lầm với vợ chồng ông Tám, bà Ính có hiệu lực pháp luật, công nhận bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn có quyền sử dụng thửa đất.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Tòa án nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng và buộc những người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định và xét kháng cáo:

- *Về tố tụng:*

[1] Người kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền kháng cáo, đơn và thời hạn kháng cáo, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo hợp lệ, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cháu Vũ Thanh Vân, anh Vũ Văn Dũng, anh Vũ Thế Cường, chị Trần Thị Hương, cháu Vũ Thế Trường; anh Trần Công Minh vắng mặt nhưng người đại diện hợp pháp là anh Vũ Thế M, chị Lưu Thị Hằng có mặt; anh Trần Công Minh vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt, ủy quyền cho ông Trần Văn T đại diện. Căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

- *Về nội dung:* Xét kháng cáo của nguyên đơn là ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Ính và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Công Minh, chị Trần Thị Hương, chị Trần Thị Hải:

[3] Sau khi thụ lý phúc thẩm vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác so với tài liệu, chứng cứ đã cung cấp ở Tòa án sơ thẩm. Với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

[3.1] Diện tích đất tranh chấp là 193,5m^2 (theo kết quả đo đạc thực tế) thuộc thửa đất số 71, tờ bản đồ 08, tại địa chỉ: Thôn Tân Quang, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng có nguồn gốc: Tại Quyết định về việc giao đất số 254/QĐ-UB ngày 28 tháng 4 năm 1994 của UBND huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, ông Trần Văn T (Trần Thanh T) được giao diện tích 200m^2 đất thuộc thửa đất số 66, tờ bản đồ số 04, địa chỉ thôn Tân Quang, xã Tiên Hưng (nay là xã Vinh Quang), huyện Tiên Lãng; mục đích để làm nhà ở. Theo sơ đồ quy hoạch sử dụng đất của xã Tiên Hưng năm 1995, tờ bản đồ số 08 và sổ mục kê kèm theo: Thửa đất số 70 là đất ao, diện tích 180m^2; thửa số 71 là đất thổ cư, diện tích 218m^2. Thời điểm này, chủ sử dụng đất ghi trong sổ mục kê là Trần Văn T, có ghi chú thêm là "(Hiệp)" vì người đang trực tiếp sử dụng đất là anh Vũ Văn Hiệp. Hiện nay, theo bản đồ giải thửa xã Vinh Quang là tờ bản đồ số 40. Năm 2005 - 2006, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về việc cấp GCCNQSDĐ cho nhân dân nên xã Tiên Hưng đã tiến hành khảo sát và lập hồ sơ cấp GCCNQSDĐ cho các chủ sử dụng đất đủ điều kiện. Vì đất của khu vực xã Tiên Hưng đa phần được cấp theo Quyết định giao đất cho hộ gia đình, cá nhân của Nông trường Vinh Quang nên chính quyền căn cứ vào Quyết định giao đất để cấp GCCNQSDĐ. Việc cấp GCCNQSDĐ trong giai đoạn này là cấp theo đợt, đại trà. Hộ gia đình ông Tám đã được cấp Giấy chứng nhận số AH270459, số vào sổ cấp GCN là H00706 ngày 27 tháng 11 năm 2006; diện tích 200m^2 (theo hiện trạng 193,5m^2) là đất ở; diện tích đất còn lại (theo hiện trạng 241,8m^2) là đất công ích do UBND xã Vinh Quang quản lý.

[3.2] Căn cứ các tài liệu, lời khai của các bên đương sự, của những người làm chứng, của những người nguyên là cán bộ nông trường cũng được giao đất cùng thời điểm, các hộ giáp ranh và các cán bộ xã thể hiện: Mặc dù không trực tiếp chứng kiến thỏa thuận chuyển nhượng, giao nhận tiền giữa vợ chồng ông Ân và vợ chồng ông Tám nhưng đều biết thời điểm năm 1993 ông Tám có tiêu chuẩn được cấp đất nhưng không có nhu cầu sử dụng nên đã chuyển nhượng cho vợ chồng ông Ân, bà Lầm. Ông Ân là người trực tiếp nhận đất, đóng cọc để xác định ranh giới, mốc giới thửa đất với các hộ liền kề; hiện trạng thửa đất khi được giao là ruộng trũng sâu; cây lăn, lác mọc um tùm, trên đất không có tài sản gì, ông Ân, bà Lầm và các con là những người đã san lấp, cải tạo mặt bằng và xây 03 gian nhà đắp đất và cho con ra sống trên thửa đất. Năm 1996, gia đình ông Ân, bà Lầm phá dỡ 03 gian nhà đất trên và xây dựng 03 gian nhà lợp ngói kiên cố, sau đó giao cho anh Vũ Thế Hiệp cùng vợ, con anh Hiệp quản lý, sử dụng; năm 1997, vợ chồng anh Hiệp xây thêm một nhà cấp 4 diện tích khoảng 30m^2 và bể nước mưa, công trình phụ, chuồng lợn, xây cổng, tường bao, tiến hành dâng lập phần đất phía sau giáp đất canh tác để sử dụng. Năm 2003, vợ chồng anh Hiệp ly hôn nhưng anh Hiệp và cháu Trường vẫn tiếp tục sống trên đất; năm 2005, anh Hiệp đi xuất khẩu lao động nên cho vợ chồng anh Toản, chị Chiêm, bà Út mượn nhà đất sinh sống, lời khai của những người này thể hiện gia đình ông Ân vẫn quản lý, trông coi và cho họ mượn đất chứ không liên quan đến gia đình ông Tám. Đến năm 2021, anh Trường xây dựng thêm ngôi nhà cấp 4 rộng khoảng hơn 40m^2. Trong quá trình quản lý, sử dụng đất gia đình ông Ân thực hiện nghĩa vụ tài chính liên quan đến thửa đất và sử dụng ổn định đến năm 2021 không phát sinh tranh chấp với ai. Gia đình ông Tám từ khi được cấp đất không nhận bàn giao và cho đến thời điểm phát sinh tranh chấp

không quản lý, sử dụng hay thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất đối với thửa đất tranh chấp.

[3.3] Như vậy, gia đình ông Ân, bà Lầm đã trực tiếp quản lý, dâng lập, tôn tạo, xây dựng tài sản trên đất, sử dụng ổn định, lâu dài từ khi được giao đất vào năm 1993 đến khi xảy ra tranh chấp năm 2021 là gần 30 năm và không bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Vợ chồng ông Tám sinh sống ở gần đó, có qua lại, biết về việc sử dụng đất của gia đình ông Ân; không quản lý, sử dụng đất cả khi gia đình ông Ân không trực tiếp sử dụng đất và cho người khác mượn để sử dụng, ông Tám, bà Ính nhưng cũng không có ý kiến gì phản đối, khiếu kiện. Do đó, quan điểm của ông Tám, bà Ính cho rằng chỉ cho vợ chồng ông Ân, bà Lầm mượn diện tích đất là không phù hợp với lời khai của những người làm chứng cũng như thực tiễn quá trình quản lý, sử dụng đất và xây dựng tài sản trên diện tích đất tranh chấp.

[4] Mặc dù, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ bằng văn bản về việc có giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất tranh chấp giữa vợ chồng ông Tám, bà Ính với vợ chồng ông Ân, bà Lầm và cho rằng giấy chuyển nhượng đã bị anh Vũ Thế Cường (em trai anh Mạnh) là người bị tâm thần đốt; việc anh Cường bị bệnh là có thật, các bên đều thừa nhận. Mặt khác, lời khai của bị đơn phù hợp với lời khai của ông Tương, bà Khanh là những người trực tiếp chứng kiến việc chuyển nhượng, giao tiền giữa vợ chồng ông Tám và vợ chồng ông Ân, phù hợp với lời nói của ông Tám trong đoạn ghi âm: "*Đây xin nộp tiền thì ai chả biết, năm triệu giấy tờ chúng tao cũng đang cầm kia kìa*" đã được Tòa án trưng cầu giám định là tiếng nói của ông Tám. Tại phiên tòa, ông Tám thừa nhận tiếng nói trong file ghi âm đúng là của mình phù hợp với quá trình gia đình ông Ân quản lý, sử dụng, tạo dựng tài sản trên đất.

[5] Từ các phân tích, nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng quy định tại điểm b.3, tiểu mục 2.2 Phần II Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10 tháng 8 năm 2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và căn cứ Điều 400 của Bộ luật Dân sự năm 1995, Điều 401 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 1 Điều 129 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc: Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trần Văn T, bà nguyễn Thị Ính với ông Vũ Văn Ân, bà Trần Thị Lầm đối với diện tích 193,5m^2 đất thuộc thửa đất số 71, tờ bản đồ số 08, địa chỉ: Thôn Tân Quang, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng là có căn cứ.

[6] Nay ông Ân, bà Lầm đã chết nên những người thừa kế của ông Ân, bà Lầm có quyền sử dụng thửa đất theo quy định. Bị đơn và những người thừa kế của ông Ân, bà Lầm gồm anh Vũ Thế M, chị Vũ Thị Hiền, anh Vũ Văn Dũng, anh Vũ Thế Cường, chị Lưu Thị Hằng, cháu Vũ Thế Trường và cháu Vũ Thanh Vân có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi hoặc cấp lại GCNQSDĐ theo quy định của pháp luật.

[7] Nguyên đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ về phía nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu

kháng cáo là có căn cứ và hợp pháp, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng là phù hợp và có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên nguyên đơn là ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Ính và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn là chị Trần Thị Hải, anh Trần Công Minh, chị Trần Thị Hương phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; về án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 296, khoản 1 Điều 308; Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Ính và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Hương, chị Trần Thị Hải và anh Trần Công Minh. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Ính về việc buộc anh Vũ Thế M và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn Dũng, anh Vũ Thế Cường, chị Vũ Thị Hiền, chị Lưu Thị Hằng, anh Vũ Thế Trường, chị Vũ Thị Hà, cháu Vũ Thanh Vân phải tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản, vật kiến trúc xây dựng trên đất để trả lại quyền sử dụng diện tích 193,5m^2 đất thuộc thửa đất số 71, tờ bản đồ 08, địa chỉ: Thôn Tân Quang, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng cho vợ chồng ông Tám, bà Ính. Ông Tám, bà Ính không có nghĩa vụ phải thanh toán, bồi thường bất kỳ khoản tiền nào cho gia đình ông Ân, bà Lầm liên quan đến việc quản lý đất, xây dựng các tài sản trên đất.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là anh Vũ Thế M. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích 193,5m^2 đất thuộc thửa đất số 71, tờ bản đồ 08, địa chỉ: Thôn Tân Quang, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giữa ông Vũ Mạnh Ân, bà Trần Thị Lầm và ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Ính có hiệu lực pháp luật. (Vị trí, kích thước, mốc giới có sơ đồ kèm theo).

3. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố của bị đơn là anh Vũ Thế M về việc công nhận quyền sử dụng diện tích 193,5m^2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 71, tờ bản đồ 08, địa chỉ: Thôn Tân Quang, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng thuộc về những người thừa kế của ông Ân, bà Lầm là anh Vũ Thế M, chị Vũ Thị Hiền, anh Vũ Văn Dũng, anh Vũ Thế Cường, chị Lưu Thị Hằng, cháu Vũ Thế Trường và cháu Vũ Thanh Vân.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Nguyên đơn là ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Ính; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Hải, chị Trần Thị Hương và anh Trần Công Minh, mỗi người phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006415, 0006414, 0006417, 0006416 cùng ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Ính, chị Trần Thị Hải, chị Trần Thị Hương và anh Trần Công Minh đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Hải Phòng;
- TAND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân Thúy